

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 02/2001/TT-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2001

THÔNG TƯ

Quy định thủ tục hải quan và quản lý xe ô tô, xe gắn máy của các đối tượng được phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu theo chế độ phi mậu dịch.

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20/02/1990;

Căn cứ Điều 20 Nghị định số 16/1999/NĐ-CP ngày 27/03/1999 của Chính phủ quy định về thủ tục hải quan, giám sát hải quan và lệ phí hải quan;

Tổng cục Hải quan quy định thủ tục hải quan và quản lý xe ô tô, xe gắn máy của các đối tượng được phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu (dưới đây gọi chung là nhập khẩu) theo chế độ phi mậu dịch như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Cơ quan Hải quan chỉ cấp giấy phép để quản lý đối với việc nhập khẩu và chuyển nhượng mặt hàng là xe ô tô, xe gắn máy của các đối tượng sau:

- 1.1. Đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao.
- 1.2. Đối tượng được hưởng ưu đãi về chính sách thuế theo quy định của nhà nước Việt Nam.
- 1.3. Đối tượng là người Việt Nam và gia đình định cư ở nước ngoài được phép trở về định cư ở Việt Nam.
- 1.4. Các đối tượng khác nhập khẩu các mặt hàng trên theo chế độ phi mậu dịch.

2. Cơ quan cấp, quản lý giấy phép: Cục trưởng Cục Hải quan Tỉnh, Thành phố cấp, quản lý giấy phép cho các đối tượng có địa chỉ trên địa bàn Tỉnh, Thành phố mình quản lý. Nếu đối tượng ở Tỉnh, Thành phố không có tổ chức Hải quan thì có thể đề nghị Cục Hải quan Tỉnh, Thành phố thuận tiện cấp giấy phép.

3. Giấy phép do Cục trưởng Cục Hải quan Tỉnh, Thành phố cấp có giá trị thực hiện tại các cửa khẩu trong cả nước. Thời hạn hiệu lực của giấy phép là 30 ngày kể từ ngày cấp.

Trường hợp có lý do xác đáng, chủ hàng có văn bản đề nghị xin gia hạn thì Cục trưởng Cục Hải quan nơi cấp giấy phép xem xét để gia hạn thêm 01 lần, thời gian gia hạn tối đa không quá 30 ngày.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Cục Hải quan Tỉnh, Thành phố phải hoàn thành việc cấp giấy phép cho chủ hàng.

4. Đối với các loại hàng hóa, vật dụng khác (bao gồm cả hàng hóa, vật dụng mua bằng sổ định mức mua hàng miễn thuế hoặc thuộc diện quản lý theo tiêu chuẩn định lượng) chủ hàng làm thủ tục trực tiếp tại

cửa khẩu theo đúng chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu và chính sách thuế hiện hành. Đối với hàng hoá, vật dụng này của các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao và đối tượng được ưu đãi về thuế thì khi làm thủ tục nhập khẩu, ngoài bộ hồ sơ hải quan theo quy định, chủ hàng nộp hoặc xuất trình Hải quan cửa khẩu các chứng từ sau:

- Công hàm hoặc văn bản đề nghị của chủ hàng có xác nhận của cơ quan quản lý. Nội dung công hàm hoặc văn bản cần ghi rõ tên hàng, số lượng.
- Chứng minh thư ngoại giao hoặc hộ chiếu (nếu là cá nhân): 01 bản photocopy có đóng dấu xác nhận của cơ quan quản lý và xuất trình bản chính để đối chiếu.

Đối với mặt hàng thuộc diện quản lý theo tiêu chuẩn định lượng thì xuất trình Sổ định mức mua hàng miễn thuế hoặc văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận mặt hàng, số lượng được nhập khẩu miễn thuế. Sau khi làm xong thủ tục nhập khẩu, Lãnh đạo Hải quan cửa khẩu xác nhận đã nhập (theo tờ khai số.....ngày.....tháng.....năm.....) trên ô phiếu mặt hàng tương ứng đó của Sổ định mức mua hàng miễn thuế hoặc trên văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và ký tên, đóng dấu.

II. THỦ TỤC CỤ THỂ:

1. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu và thủ tục nhập khẩu:

a. Hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu:

Khi đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy, chủ hàng phải nộp Cục Hải quan Tỉnh, Thành phố bộ hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị nhập khẩu xe. Văn bản phải có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc nếu chủ hàng là đối tượng 1.3, phần I Thông tư này thì phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Văn bản cần ghi rõ các chi tiết về chiếc xe xin nhập khẩu.
- Chứng minh thư ngoại giao hoặc hộ chiếu: 01 bản photocopy có đóng dấu xác nhận của cơ quan quản lý và xuất trình bản chính để đối chiếu.
- Vận tải đơn: 03 bản copy (hoặc 01 bản copy, 02 bản sao).
- Giấy tờ khác liên quan đến xe nhập khẩu (như giấy tờ chứng minh quyền sở hữu xe ở nước ngoài...).
- Văn bản xác nhận hoặc Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các đối tượng 1.2, 1.3, 1.4, phần I Thông tư này (như văn bản xác nhận là đối tượng chuyên gia ODA, Quyết định cho phép định cư tại Việt Nam...): 01 bản sao (có xuất trình bản chính để đối chiếu).
- Ngoài hồ sơ phải nộp nêu trên, nếu chủ hàng là đối tượng thuộc Nghị định số 73/CP ngày 30/07/1994 của Chính phủ thì phải xuất trình Sổ định mức mua hàng miễn thuế để Hải quan xác nhận đã cấp giấy phép nhập khẩu xe.

b. Thủ tục cấp, quản lý giấy phép nhập khẩu: